

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v “Tranh chấp dân sự - Hợp
đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-DS ngày 25/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 244/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh S**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 21, Ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Phạm Quốc V**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp D, xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông S có mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Thanh S trình bày:

Vào ngày 30/6/2020 đương lịch ông S có cho ông Phạm Quốc V vay số tiền 25.000.000 đồng có viết biên nhận nợ, thỏa thuận không có lập biên bản hẹn 01 tháng sau trả lại, lãi suất là 1%/tháng, mục đích vay để trả nợ. Từ khi vay đến nay ông V không trả lãi và vốn cho ông S. Ông S có liên hệ để yêu cầu ông V trả số tiền nợ nhưng ông V không thực hiện.

Ông Phạm Thanh S yêu cầu ông Phạm Quốc V trả cho ông S số tiền nợ là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là ông Phạm Quốc V đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Biên nhận đề ngày 30/6/2020, ký ghi họ tên Phạm Quốc V (Bản chính).
 - + Đơn xác nhận nơi cư trú đề ngày 05/7/2022, có xác nhận của Công an xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh ngày 06/7/2022.

Tòa án đã thông báo cho bị đơn là ông V biết đồng thời đã triệu tập các đương sự để được tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không đến và cũng không có ý kiến gì đối với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh S về việc yêu cầu ông Phạm Quốc V có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ là 25.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 30/6/2020 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là ông Phạm Quốc V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa ông S xác định trong vụ này ngoài số tiền trên (25.000.000 đồng) thì ông không tranh chấp số tiền nào khác và số

tiền này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Ông S yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 30/6/2020, ông V có vay của ông S số tiền 25.000.000 đồng có viết biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, mục đích vay để trả nợ; thời hạn vay là 01 tháng. Việc ông V ký biên nhận vay tiền với ông S là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Do đó, việc ông S khởi kiện yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lãi suất: Do anh ông Phạm Thanh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí:

+ Do chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thanh S nên ông V phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Phạm Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng theo biên lai số 0009363 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh S.

- Buộc ông Phạm Quốc V có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh S số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Ông Phạm Quốc V phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng theo biên lai số 0009363 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Kim Hoa